

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HSST
Ngày 27/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến và bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Hạ Gia Thuận, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/HSST ngày 07/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 15/02/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1985.

Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Đông Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Thự, đã chết và bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1963; Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ: Ngô Thị Hiền, sinh năm 1992 và 05 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 04/2006/HSST ngày 19/1/2006 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 6 tháng tù treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS, hiện đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại Bản án số 20/2009/HSST ngày 14/05/2009 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS, ra trại ngày 03/9/2009, hiện đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1999. Có mặt
2. Anh Nguyễn Văn Năm, sinh năm 1985. Có mặt
3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961. Có mặt

Cùng trú tại: Thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

4. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984. Vắng mặt

Trú tại: Thôn Đông Xuyên, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đức M1, sinh năm 1980. Vắng mặt

Trú tại: Xóm Tụ, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Trịnh Văn Kính, sinh năm 1988. Vắng mặt

Trú tại: Khu Quả Cảm, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 17/10/2022, Nguyễn Văn S đi bộ đến gần trường tiểu học Tam Đa thuộc thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mục đích tìm nhà ai có sơ hở để trộm cắp tài sản và nhìn thấy trong sân nhà chị Nguyễn Thị M có 01 xe máy Wave và 01 xe máy Honda Vision biển kiểm soát (BKS) 99D1-496.53. S trèo tường, đi qua trần nhà tắm để lên tầng 2, đi vào trong phòng thấy chị M đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh để chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng Gold. S lấy trộm chiếc điện thoại đút vào túi quần rồi đi ra ngoài, theo cầu thang xuống tầng 1 và thấy chiếc xe Honda Vision vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. S dắt điều khiển xe Honda Vision đi đến nhà anh Nguyễn Đức M1 và bán chiếc xe cho anh M1 với giá 6.200.000 đồng.

Sau khi bán được xe, S thuê xe taxi đi về nhà. Khoảng 08 giờ ngày 18/10/2022, S mang chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng Gold trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại “Thái Thảo mobile” của anh Trịnh Văn Kính để phá mật khẩu. Tại đây S bảo với anh Kính: “Tôi đang cần tiền, có thể cho tôi ứng trước 1.500.000 đồng không? Nếu phá mật khẩu xong thì chiều tôi quay lại lấy máy thì trả đủ số tiền sửa và 1.500.000 đồng tiền ứng”. Anh Kính đồng ý và chuyển tiền cho S. Số tiền bán được tài sản trộm cắp S đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 18/10/2022, chị Nguyễn Thị M làm đơn trình báo đến Công an huyện Yên Phong. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đưa Nguyễn Văn S về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, S đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như trên.

Ngày 19/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn S ở thôn Đông Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, thu giữ: 01 BKS 99D1-518.78; 01 vam tự chế bằng kim loại, một đầu lục giác một đầu hai cạnh; 01 tay công tự chế bằng kim loại, hai đầu mũ lục giác (để gắn vam lục giác); 01 kim thủy lực, mũi cắt bằng kim loại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐDGTS ngày 21/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Phong kết luận: “01 điện thoại Iphone XS màu vàng Gold đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là: 4.500.000 đồng; 01 xe máy Honda Vision, BKS: 98B3-496.53, số máy: JK03E2476455, số khung: RLHJK0315MY569811 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là: 21.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 25.500.000 đồng.”

Ngoài ra, S khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 16/10/2022, S đi taxi từ bệnh viện đa khoa Yên Phong đến làng Đông Xuyên, mục đích tìm nhà ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. S nhìn thấy trong sân nhà anh Nguyễn Hữu T để nhiều xe máy. S trèo cột cổng vào trong sân và lấy chìa khoá treo trên cột cổng để mở cổng, dắt 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 99D1-518.78 (chìa khoá xe vẫn cắm ở ổ) ra ngoài cổng, điều khiển xe máy đi về phía cánh đồng gần khu vực bãi rác xã Yên Trung để cất giấu. Sau khi cất giấu, S đi taxi quay lại nhà anh T, tiếp tục trộm cắp thêm 01 xe máy Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 99D1-512.25 (chìa khoá xe vẫn cắm ở ổ) và điều khiển chiếc xe trên đi về nhà để cất giấu. Sau đó, S đi taxi quay lại cánh đồng gần khu vực bãi rác xã Yên Trung để lấy chiếc xe Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 99D1-518.78, điều khiển chiếc xe trên đi về nhà. Tại Cơ quan điều tra, S đã tự nguyện giao nộp 02 chiếc xe trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 16/9/2022, S đi bộ từ nhà đến thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây S thấy trong sân nhà anh Nguyễn Văn Năm có 01xe Honda Wave, biển kiểm soát 99D1-435.89 và 01 xe đạp điện 133M màu đen. S trèo tường vào trong nhà thì thấy không khoá cửa, S thấy có 02 điện thoại Vivo, S cầm lấy 2 chiếc điện thoại đút vào túi quần. Sau đó S thấy chum chìa khoá của xe Honda Wave biển kiểm soát 99D1-435.89 vẫn cắm ở cốp xe, trong đó có chìa khoá cổng. Thấy vậy, S mở cổng dắt xe máy Honda Wave biển kiểm soát 99D1-435.89 ra ngoài ngõ rồi nổ máy, điều khiển xe đi ra khu vực cánh đồng đằng sau trường tiểu học Tam Đa số 1 để cất giấu. Sau khi cất giấu, S tiếp tục đi bộ quay lại nhà anh Năm dắt chiếc xe đạp điện ra ngoài ngõ (chìa khoá xe đạp điện vẫn cắm ở trên xe), đề điện và điều khiển xe đi ra khu vực cánh đồng đằng sau trường tiểu học Tam Đa số 1 và cất giấu chiếc xe đạp điện trên. S điều khiển chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 99D1-435.89 đi đến quán nước gần bến xe Bắc Ninh, gặp một người đàn ông không quen biết và bán cho người đàn ông này chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 99D1-435.89 với giá 3.500.000 đồng, 02 chiếc điện thoại vivo với giá 1.500.000 đồng. Sau

khi nhận tiền, S hỏi người đàn ông này “có mua xe đạp điện không?”, người đàn ông bảo “có, cứ đi lên đây rồi xem”, S bắt taxi quay lại khu vực cánh đồng đằng sau trường tiểu học Tam Đa số 1 để lấy chiếc xe đạp điện trộm cắp được trước đó đi xuống quán nước ở gần bến xe Bắc Ninh và bán cho người đàn ông này được 2.000.000 đồng rồi đi taxi về nhà. Số tiền bán được tài sản trộm cắp trên được S đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ ngày 20/9/2022, S trèo tường vào một nhà dân ở thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, không tìm được chìa khóa mở cổng, S trèo tường lên trần khu bếp ăn, sau đó đi xuống cầu thang nhà bên cạnh là nhà ông Nguyễn Văn L. S thấy trong sân nhà ông L có 01 chiếc xe Honda Dream biển kiểm soát 29Z1-144.00 màu nâu. Thấy cửa nhà đóng, chìa khoá cổng treo ở cửa cổng, S mở cổng, dắt chiếc xe Honda Dream biển kiểm soát 29Z1-144.00 màu nâu ra ngoài đầu ngõ, đấu dây điện của xe để nổ máy và điều khiển xe đi xuống khu vực bến xe thành phố Bắc Ninh bán cho một người không quen biết được 3.000.000đ. Số tiền này S đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐDGTS ngày 07/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Phong kết luận:

“01 xe máy Honda Dream màu nâu, BKS 99D1 - 512.25, số máy HA05E0138113, số khung RLHHA0609WY138105 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là: 15.500.000đ;

01 xe máy Honda Wave màu đen bạc, BKS 99D1-518.78, số máy: JA39E2740582, số khung RLHJA3929NY243645 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là: 14.500.000đ;

01 xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 29Z1 – 144.00, số máy 1589168, số khung 3911LY025641 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là: 9.050.000đ;

01 xe Honda Wave màu đen bạc BKS 99D1-435.89, số máy JA391359744, số khung: 3911LY025641 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là: 14.500.000đ;

01 xe đạp điện hiệu 133M màu đen đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là: 2.550.000đ;

01 điện thoại di động hiệu vivo Y11 màu xanh đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là: 1.050.000đ; 01 điện thoại di động hiệu vivo Y12 màu xanh đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là: 2.100.000đ.

Tổng giá trị của số tài sản trên là 59.250.000đ.”

Ngày 18/10/2022, anh Trịnh Văn Kính đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại Iphone XS màu vàng Gold, do S gửi anh Kính để phá khóa tài khoản Icloud.

Ngày 20/10/2022, anh Nguyễn Đức M1 đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra 01 xe máy Honda Vision biển kiểm soát 99D1-496.53 do S để lại nhà anh M1 để vay tiền.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSYP ngày 07/02/2023 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo nhận tội và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng.

Người bị hại là Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo bồi thường về mặt dân sự; Ông Nguyễn Văn Năm, ông Nguyễn Văn L chưa được nhận lại tài sản do bị cáo S trộm cắp. Ông Năm yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.200.000 đồng. Ông L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng tương đương giá trị tài sản bị trộm cắp tại thời điểm hiện tại. Bị cáo S đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông L và ông Năm.

Người bị hại là anh Nguyễn Hữu T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Anh Nguyễn Đức M1, Ông Trịnh Văn Kính vắng mặt tại phiên toà, nhưng qua lời khai có trong hồ sơ thể hiện: anh Nguyễn Hữu T đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường về mặt dân sự;

Anh Nguyễn Đức M1 là người mua 01 xe máy Honda Vision biển kiểm soát 99D1-496.53. S vay tiền của anh M1 và để lại chiếc xe trên, khi nào có tiền sẽ chuộc lại. Anh M1 không biết và S không nói cho anh M1 biết chiếc xe trên do S trộm cắp mà có. Khi biết đó là tài sản do S phạm tội mà có, anh đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Anh M1 không có yêu cầu gì đối với bị cáo;

Ông Trịnh Văn Kính là người được S thuê phá khóa tài khoản Icloud của điện thoại Iphone XS màu vàng Gold và cho S vay 1.500.000 đồng. Ông Kính không biết và bị cáo cũng không nói cho ông Kính biết điện thoại trên do bị cáo trộm cắp được mà có. Khi biết đó là tài sản do S phạm tội mà có, ông đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Ông Kính không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 40 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Năm 20.200.000 (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng). Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 vam tự chế bằng kim loại, một đầu lục giác một đầu hai cạnh; 01 tay công tự chế bằng

kim loại, hai đầu mũ lục giác (để gắn văm lục giác); 01 kim thủy lực, mũi cắt bằng kim loại.

Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Yên Phong, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2022, tại nhà chị Nguyễn Thị M ở thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn Scó hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone XS màu vàng Gold và 01 xe máy Honda Vision biển kiểm soát 99D1-496.53 có tổng trị giá 25.500.000 đồng của chị M nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Ngoài ra, S thực hiện 03 lần trộm cắp khác vào các ngày 16/10/2022, 16/9/2022 và 20/9/2022 với tổng giá trị số tài sản trộm cắp là 59.250.000 đồng. Do vậy, có đủ căn cứ xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an an toàn xã hội ở địa phương, nên cần được xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu:

+ Tại Bản án số 04/2006/HSST ngày 19/1/2006 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 6 tháng tù treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS, hiện đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại Bản án số 20/2009/HSST ngày 14/05/2009 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định

tại Khoản 1 Điều 138 BLHS, ra trại ngày 03/9/2009, hiện đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Cả 2 lần bị cáo đều bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, nay lại thực hiện nhiều hành vi “Trộm cắp tài sản”. Do vậy cần cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy vậy, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã tự nguyện khai nhận về hành vi phạm tội đối với 03 vụ trộm cắp tài sản khác. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 vam tự chế bằng kim loại, một đầu lục giác một đầu hai cạnh; 01 tay công tự chế bằng kim loại, hai đầu mũ lục giác (để gắn vam lục giác); 01 kim thủy lực, mũi cắt bằng kim loại là vật sử dụng vào việc trộm cắp, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Năm 20.200.000đ (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) và ông Nguyễn Văn L 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tương đương giá trị tài sản bị trộm cắp.

[6] Liên quan trong vụ án này có anh Nguyễn Đức M1 là người mua 01 xe máy Honda Vision biển kiểm soát 99D1-496.53 do S trộm cắp được. Anh M1 khai S vay tiền của anh M1 và để lại chiếc xe trên, khi nào có tiền sẽ chuộc lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tiến hành đối chất giữa anh M1 và S. Tuy nhiên, bị can S khẳng định bán xe Honda Vision trộm cắp được cho anh M1 với giá 6.200.000đ; anh M1 khẳng định cho bị can S vay 3.500.000đ và S tự để lại xe Honda Vision, anh M1 không biết và S không nói cho anh M1 biết chiếc xe trên do S trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong không xử lý đối với anh M1 là phù hợp pháp luật.

Đối với anh Trịnh Văn Kính là người được S thuê phá khóa tài khoản Icloud của điện thoại Iphone XS màu vàng Gold và cho S vay 1.500.000 đồng. Tuy nhiên anh Kính không biết và bị can cũng không nói cho anh Kính biết điện thoại trên do bị can trộm cắp được mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong không xử lý đối với anh Kính là phù hợp pháp luật.

Đối với người đàn ông đã mua 01 xe Honda wave BKS 99D1-434.89, 01 xe đạp điện 133M màu đen, 01 điện thoại vivo Y12 màu xanh, 01 điện thoại vivo Y11 màu xanh do S trộm cắp, S không biết tên, tuổi cũng như địa chỉ của người đàn ông này nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người đã mua 01 xe Honda Dream BKS: 29Z1-144.00 màu nâu do S trộm cắp, S không biết tên, tuổi cũng như địa chỉ của người đàn ông này nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người lái xe taxi chở S đi trộm cắp tài sản. Do S không nhớ rõ hãng xe, biển kiểm soát của xe nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn S 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn S 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 vam tự chế bằng kim loại, một đầu lục giác một đầu hai cạnh; 01 tay công tự chế bằng kim loại, hai đầu mũ lục giác (để gắn vam lục giác); 01 kìm thủy lực, mũi cắt bằng kim loại.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo S phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Năm 20.200.000đ (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng). Buộc bị cáo S phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, các bên không thỏa thuận được lãi suất thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.010.000đ (Một triệu không trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKS, CA, THADS huyện YP;
- Trại tạm giam CA tỉnh BN;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, VP;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Trang